

ĐÁNH GIÁ ẢNH HƯỞNG CỦA MÔ HÌNH CHIA SẺ DỮ LIỆU TÀI CHÍNH

● TRẦN THỊ VÂN DUNG

Khoa Kinh tế - Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định

TÓM TẮT:

Sự phát triển của công nghệ tài chính (Fintech) và xu hướng chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng đã thúc đẩy sự hình thành mô hình chia sẻ dữ liệu tài chính (Open Banking). Đây là cơ chế cho phép các tổ chức tài chính, ngân hàng và các công ty công nghệ tài chính truy cập, chia sẻ dữ liệu khách hàng một cách an toàn, minh bạch, thông qua các giao thức như API. Bài viết tập trung phân tích cơ sở lý thuyết của mô hình chia sẻ dữ liệu tài chính, lợi ích và rủi ro đối với khách hàng và ngân hàng, đồng thời đề xuất một số khuyến nghị chính sách cho việc áp dụng Open Banking tại Việt Nam.

Từ khóa: Open Banking, chia sẻ dữ liệu tài chính, khách hàng, ngân hàng, fintech.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh kinh tế số đang trở thành xu hướng chủ đạo, dữ liệu được coi là nguồn “dầu mỏ mới” của thế kỷ XXI, trong đó dữ liệu tài chính đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Ngành ngân hàng truyền thống vốn giữ vai trò độc quyền trong việc quản lý và khai thác dữ liệu khách hàng, song trước làn sóng công nghệ tài chính (Fintech), nhu cầu minh bạch hóa và chia sẻ dữ liệu ngày càng trở nên cấp thiết. Mô hình chia sẻ dữ liệu tài chính, thường được biết đến dưới khái niệm Open Banking, đã ra đời nhằm đáp ứng yêu cầu này.

Tại nhiều quốc gia phát triển, Open Banking đã được triển khai thành công, mang lại lợi ích rõ rệt cho cả khách hàng, ngân hàng và hệ sinh thái tài chính nói chung. Các quy định như PSD2 (Chỉ thị Dịch vụ Thanh toán 2) tại Liên minh châu Âu, Open Banking Standard (tiêu chuẩn ngân hàng mở) tại Anh hay Consumer Data Right cho phép người tiêu dùng truy cập và chia sẻ dữ liệu của họ

một cách an toàn với bên thứ ba được công nhận tại Úc đã hình thành khung pháp lý bảo đảm việc chia sẻ dữ liệu tài chính minh bạch, an toàn và hiệu quả. Thực tiễn cho thấy, việc khách hàng có thể kiểm soát và cho phép bên thứ ba truy cập dữ liệu giúp họ tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ đa dạng hơn, đồng thời thúc đẩy cạnh tranh trong hệ thống ngân hàng.

Đối với Việt Nam, xu hướng chia sẻ dữ liệu tài chính đang dần được quan tâm trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện ngành Ngân hàng. Tuy nhiên, hành lang pháp lý còn chưa hoàn thiện, nhận thức của khách hàng về quyền dữ liệu còn hạn chế và ngân hàng vẫn dè dặt trước nguy cơ mất lợi thế cạnh tranh. Vì vậy, việc nghiên cứu mô hình chia sẻ dữ liệu tài chính và phân tích ảnh hưởng đến khách hàng, ngân hàng rất cần thiết, nhằm đề xuất định hướng phát triển phù hợp với bối cảnh Việt Nam, vừa đảm bảo lợi ích kinh tế, vừa bảo vệ an toàn dữ liệu.

2. Cơ sở lý thuyết và mô hình chia sẻ dữ liệu tài chính

Mô hình chia sẻ dữ liệu tài chính được xây dựng dựa trên nền tảng công nghệ số, đặc biệt là giao diện lập trình ứng dụng (API- Application Programming Interface). Cơ chế này cho phép các tổ chức tài chính, công ty công nghệ tài chính (Fintech) hoặc bên thứ ba được quyền truy cập và sử dụng dữ liệu tài chính của khách hàng, nhưng phải có sự đồng ý rõ ràng từ phía khách hàng. Đây được xem là bước ngoặt quan trọng, chuyển đổi hệ thống ngân hàng từ mô hình “đóng” sang “mở”, với nguyên tắc khách hàng là chủ sở hữu dữ liệu cá nhân của chính mình.

Về mặt lý thuyết, mô hình này dựa trên 3 trụ cột chính:

- Khách hàng - là chủ thể quyết định việc chia sẻ dữ liệu; họ có quyền cho phép hoặc từ chối bên thứ ba tiếp cận thông tin.

- Ngân hàng - đơn vị lưu giữ dữ liệu tài chính, đồng thời là bên cung cấp dịch vụ API để chia sẻ thông tin.

- Bên thứ ba (TPPs - Third Party Providers) - có thể là các công ty Fintech, tổ chức tài chính, bảo hiểm, thương mại điện tử... sử dụng dữ liệu để phát triển sản phẩm và dịch vụ tài chính cá nhân hóa.

Các mô hình Open Banking trên thế giới đã cho thấy hiệu quả, cụ thể như sau:

- Châu Âu: Quy định PSD2 buộc ngân hàng phải cung cấp API an toàn cho bên thứ ba, thúc đẩy sự cạnh tranh và đổi mới sản phẩm tài chính.

- Anh: Open Banking Implementation Entity (OBIE) giám sát việc triển khai chuẩn API chung, tạo ra thị trường dịch vụ tài chính minh bạch, có lợi cho khách hàng.

- Úc: Đạo luật Consumer Data Right (CDR) mở rộng khái niệm từ Open Banking sang Open Finance, cho phép chia sẻ dữ liệu không chỉ trong ngân hàng mà còn ở các lĩnh vực bảo hiểm, năng lượng, viễn thông.

Đối với Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước đang định hướng thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, nhưng cơ chế chia sẻ dữ liệu tài chính mới chỉ ở mức thí điểm. Một số ngân hàng lớn đã hợp tác với Fintech để triển khai dịch vụ dựa trên API, song còn thiếu quy định pháp lý thống nhất và cơ chế bảo mật dữ liệu chặt chẽ. Điều này vừa mở ra

cơ hội đổi mới, vừa đặt ra thách thức trong việc bảo đảm an toàn hệ thống tài chính.

Như vậy, cơ sở lý thuyết và thực tiễn quốc tế cho thấy Open Banking là xu hướng tất yếu. Mô hình chia sẻ dữ liệu tài chính không chỉ thay đổi cách thức hoạt động của ngân hàng mà còn thúc đẩy sự minh bạch, cạnh tranh và sáng tạo trên thị trường tài chính. Tuy nhiên, để áp dụng thành công tại Việt Nam, cần cân nhắc đến đặc thù pháp lý, hạ tầng công nghệ và mức độ sẵn sàng của khách hàng, nhằm bảo đảm sự cân bằng lợi ích giữa các bên tham gia.

3. Ảnh hưởng của mô hình chia sẻ dữ liệu tài chính

- Ảnh hưởng đến khách hàng

Mô hình chia sẻ dữ liệu tài chính mang lại cho khách hàng nhiều lợi ích quan trọng, đồng thời cũng tiềm ẩn một số rủi ro đáng lưu ý.

Thứ nhất, tăng quyền kiểm soát dữ liệu cá nhân. Trước đây, ngân hàng gần như độc quyền sở hữu và khai thác dữ liệu khách hàng, khiến người sử dụng dịch vụ khó có thể tiếp cận hoặc sử dụng dữ liệu cho các mục đích khác. Với Open Banking, khách hàng trở thành chủ thể quyết định, có quyền cho phép hoặc từ chối chia sẻ thông tin cho bên thứ ba. Điều này giúp nâng cao tính minh bạch và khẳng định vai trò trung tâm của khách hàng trong hệ sinh thái tài chính số.

Thứ hai, mở rộng cơ hội tiếp cận dịch vụ tài chính đa dạng và cá nhân hóa. Khi dữ liệu được chia sẻ, các công ty Fintech hoặc tổ chức tài chính có thể phân tích lịch sử giao dịch, thói quen chi tiêu để đưa ra các sản phẩm phù hợp với từng cá nhân, ví dụ như: gói vay tiêu dùng với lãi suất cạnh tranh, kế hoạch tiết kiệm thông minh, hoặc dịch vụ tư vấn đầu tư cá nhân hóa. Nhờ đó, khách hàng có thêm nhiều lựa chọn, gia tăng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính với chi phí thấp hơn.

Thứ ba, khả năng so sánh và gia tăng cạnh tranh. Mô hình Open Banking giúp khách hàng dễ dàng so sánh lãi suất, phí dịch vụ, chính sách ưu đãi của các ngân hàng. Sự minh bạch này thúc đẩy cạnh tranh công bằng, từ đó người tiêu dùng hưởng lợi nhiều hơn về chi phí và chất lượng dịch vụ.

Tuy nhiên, đi kèm với lợi ích là những rủi ro tiềm ẩn. Vấn đề lớn nhất là an toàn và bảo mật dữ liệu. Khi dữ liệu cá nhân được chia sẻ cho nhiều bên, nguy cơ rò rỉ, bị khai thác trái phép hoặc bị tấn

công mạng gia tăng. Khách hàng có thể đối mặt với rủi ro lừa đảo, mất tiền, hoặc bị lợi dụng dữ liệu cho các hoạt động tiếp thị quá mức.

Ngoài ra, trình độ hiểu biết tài chính (financial literacy) của khách hàng Việt Nam còn hạn chế. Không phải ai cũng đủ khả năng phân biệt dịch vụ uy tín hay đánh giá đúng mức độ rủi ro khi chia sẻ dữ liệu. Điều này dẫn đến tình trạng nhiều khách hàng có thể bị hấp dẫn bởi ưu đãi ngắn hạn mà bỏ qua các rủi ro dài hạn.

Tóm lại, Open Banking mang lại cho khách hàng sự chủ động, minh bạch và nhiều lựa chọn hơn, nhưng đồng thời đòi hỏi người tiêu dùng phải có kiến thức tài chính và ý thức bảo mật dữ liệu cá nhân cao.

- Ảnh hưởng đến ngân hàng

Mô hình chia sẻ dữ liệu tài chính không chỉ thay đổi mối quan hệ giữa khách hàng và ngân hàng, mà còn tác động sâu sắc đến chiến lược phát triển và cách thức vận hành của các tổ chức tín dụng.

Về cơ hội, Open Banking tạo ra động lực để ngân hàng đổi mới mô hình kinh doanh. Khi chia sẻ dữ liệu với Fintech và các bên thứ ba, ngân hàng có thể hợp tác để cung cấp sản phẩm và dịch vụ tài chính đa dạng hơn. Thay vì coi Fintech là đối thủ cạnh tranh, nhiều ngân hàng đã coi đây là đối tác chiến lược, tận dụng lợi thế công nghệ để nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Bên cạnh đó, nhờ dữ liệu được mở rộng và phân tích sâu, ngân hàng có thể nâng cao khả năng quản trị rủi ro và phát triển sản phẩm chính xác hơn. Thông tin chi tiết về hành vi chi tiêu và giao dịch giúp ngân hàng đưa ra quyết định tín dụng tốt hơn, giảm tỷ lệ nợ xấu và thiết kế các gói dịch vụ phù hợp cho từng phân khúc khách hàng. Đây là lợi thế cạnh tranh quan trọng trong bối cảnh thị trường tài chính ngày càng khốc liệt.

Ngoài ra, Open Banking còn giúp ngân hàng nâng cao lòng trung thành của khách hàng. Một khi dịch vụ được cá nhân hóa, minh bạch và thuận tiện, khách hàng sẽ có xu hướng gắn bó lâu dài với ngân hàng, thay vì chuyển đổi liên tục.

Tuy nhiên, những lợi ích này đi kèm với thách thức lớn. Đầu tiên là nguy cơ mất lợi thế cạnh tranh. Trước đây, ngân hàng nắm giữ độc quyền dữ liệu khách hàng, nhưng nay phải chia sẻ cho bên thứ ba, khiến lợi nhuận từ dịch vụ truyền thống như thanh toán hoặc cho vay tiêu dùng có thể giảm sút. Thứ

hai, Open Banking yêu cầu đầu tư lớn vào hạ tầng công nghệ và an ninh mạng. Ngân hàng phải phát triển hệ thống API an toàn, đồng thời đảm bảo khả năng phòng ngừa tấn công mạng. Chi phí này là gánh nặng không nhỏ, đặc biệt với các ngân hàng vừa và nhỏ. Thứ ba, ngân hàng đối mặt với rủi ro pháp lý và uy tín. Nếu xảy ra sự cố rò rỉ dữ liệu, khách hàng thường quy trách nhiệm chính cho ngân hàng, ngay cả khi lỗi đến từ bên thứ ba. Điều này có thể làm giảm niềm tin và ảnh hưởng nghiêm trọng đến hình ảnh tổ chức.

4. Khuyến nghị thúc đẩy ảnh hưởng tích cực của mô hình chia sẻ dữ liệu tài chính

Thứ nhất, về khung pháp lý, Việt Nam cần sớm ban hành quy định rõ ràng liên quan đến Open Banking, trong đó định nghĩa rõ trách nhiệm và quyền hạn của các bên tham gia: ngân hàng, công ty Fintech và khách hàng. Các quy định nên tham khảo chuẩn mực quốc tế như PSD2 (châu Âu), Open Banking Standard (Anh), nhưng phải được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn trong nước.

Thứ hai, cần xây dựng cơ chế bảo vệ dữ liệu cá nhân một cách chặt chẽ. Khách hàng phải là chủ sở hữu dữ liệu và chỉ được chia sẻ khi có sự đồng ý minh bạch. Đồng thời, các quy định về bảo mật cần được giám sát nghiêm ngặt, với chế tài xử phạt rõ ràng đối với hành vi lạm dụng hoặc rò rỉ thông tin.

Thứ ba, các ngân hàng cần đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng công nghệ và an ninh mạng, triển khai API theo chuẩn chung và đảm bảo an toàn trong kết nối với bên thứ ba. Ngoài ra, việc thiết lập cơ chế đánh giá, kiểm định độc lập cho các tổ chức tham gia Open Banking là cần thiết để nâng cao tính minh bạch và giảm thiểu rủi ro.

Thứ tư, cần đẩy mạnh nâng cao nhận thức tài chính cho khách hàng. Người dân phải được trang bị kiến thức về quyền dữ liệu cá nhân, rủi ro khi chia sẻ thông tin, cũng như kỹ năng lựa chọn dịch vụ an toàn. Đây là yếu tố quan trọng để xây dựng niềm tin và khuyến khích sự tham gia rộng rãi.

Cuối cùng, nên thúc đẩy hợp tác giữa ngân hàng - Fintech - cơ quan quản lý, tạo ra một hệ sinh thái tài chính mở, lành mạnh và bền vững. Chỉ khi có sự phối hợp đồng bộ, mô hình chia sẻ dữ liệu tài chính mới có thể phát huy hiệu quả, góp phần thúc đẩy tài chính toàn diện và chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Nguyễn Văn Bình & Trần Thị Hồng (2023). Chia sẻ dữ liệu tài chính trong bối cảnh chuyển đổi số ngân hàng tại Việt Nam. Tạp chí Ngân hàng, số 12/2023, tr. 25-34.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2024). Báo cáo thường niên ngành Ngân hàng. Hà Nội.

European Banking Authority (2018). Regulatory Technical Standards on Strong Customer Authentication and Secure Communication under PSD2. Brussels.

Open Banking Implementation Entity (2023). Open Banking Standards. London, UK.

World Bank (2022). The Future of Open Banking and Open Finance. Washington, D.C.

PwC (2023). The Global Open Banking Report. PricewaterhouseCoopers.

Deloitte (2022). Open Banking: How to Flourish in an Uncertain Future. Deloitte Insights.

OECD (2021). Data Portability, Interoperability and Digital Platform Competition. Paris.

Ngày nhận bài: 5/9/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 15/9/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 3/10/2025

**ASSESSING THE IMPACT
OF FINANCIAL DATA SHARING MODELS**

● **TRAN THI VAN DUNG**

Faculty of Economics, Nam Dinh Industrial College

ABSTRACT:

The rapid development of financial technology (Fintech) and the banking sector's digital transformation has accelerated the emergence of financial data-sharing frameworks, commonly known as Open Banking. This model enables banks, financial institutions, and Fintech companies to securely and transparently access and exchange customer data through standardized interfaces such as APIs. This study analyzes the theoretical foundations of Open Banking, assesses its potential benefits and associated risks for both customers and financial institutions, and proposes policy recommendations to support the effective and responsible implementation of Open Banking in Vietnam.

Keywords: Open Banking, share financial, customer, banking data, fintech.